

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HS-ST
Ngày 11-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Triều.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Ngọc Khoa và ông Vũ Đức Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Ngu – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Ứng – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST-HS ngày 16/02/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2022/HSST-QĐ ngày 28/02/2022, đối với các bị cáo:

1. Trần Thanh M, sinh năm 1986 tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Tổ dân phố 2, thị trấn K, huyện ĐL, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Hồ Thị S; có vợ là Lê Hồng Diệu L và 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giam ngày 12/7/2021, đến ngày 25/01/2022 được áp dụng biện pháp cho bảo lãnh - Có mặt.

2. Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1991 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Tổ dân phố 3, thị trấn K, huyện ĐL, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Trần Thị Th; có vợ là Cao Thị Th và 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 17/9/2019 đến ngày 24/9/2019 được áp dụng biện pháp cho bảo lãnh - Có mặt.

3. Võ K, sinh năm 1997 tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Thôn 4, xã QT, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ B và bà Tô Thị H; có vợ là Đinh Thị Thu Hg và 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 19/7/2021 đến ngày 11/01/2022 được áp dụng biện pháp cho bảo lãnh - Có mặt.

4. Nguyễn Th (Beo), sinh năm 1991 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Tổ dân phố 2, phường NT, Th phố GN, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đ và bà Nguyễn Thị Ph; có vợ là Võ Thị Kim L và 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam ngày 12/7/2021 đến ngày 12/10/2021 được áp dụng biện pháp cho bảo lãnh - Có mặt.

5. Nguyễn Văn T (Tur), sinh năm 1995 tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Thôn 4, xã QT, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Thợ cắt tóc; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Trương Thị H; tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giam ngày 16/8/2021 đến ngày 11/01/2022 được áp dụng biện pháp cho bảo lãnh - Có mặt.

6. Trần Văn T1 (Nam, Bờm), sinh năm 1991 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 3, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở: Thôn 4, xã QT, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Q và bà Thái Thị Ngọc L; có vợ là H'S và 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2019; tiền án: Ngày 28/12/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk R Lấp xử phạt 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 06/9/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Đắk R’ Lấp xử phạt 02 năm tù về tội Cường đoạt tài sản, tổng hợp với bản án hình sự sơ thẩm ngày 28/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R Lấp, Trần Văn T1 phải chấp hành hình phạt chung là 04 năm 06 tháng tù giam. Sau đó, Trần Văn T1 kháng cáo, tại bản án hình sự phúc thẩm số 119 ngày 21/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, tuyên y án sơ thẩm, bị cáo đang chấp hành hình phạt tù theo Quyết định thi hành án hình sự số 80/2019/QĐ-CA ngày 05/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

- Bị hại: Anh Huỳnh Quang Kh, sinh năm 1987 – có mặt.

Địa chỉ: Thôn 3, xã ĐS, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông.

Anh Huỳnh Quang Kh1, sinh năm 1980 – có mặt.

Địa chỉ: Bon B, xã QTr, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông.

Anh Huỳnh Quang Kh2, sinh năm 1985 – vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 8, xã QT, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1980 – vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn K, huyện ĐL, tỉnh Đắk Nông.

- *Người làm chứng:*

Anh Huỳnh Quang Kh3, sinh năm 1991 – có mặt.

Địa chỉ: Thôn 8, xã QT, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 10 phút ngày 29/7/2019, nhóm anh em Huỳnh Quang Kh1 (sinh năm 1980, trú tại Bon B, xã QTr), Huỳnh Quang Kh (sinh năm 1987, trú tại thôn 03, xã ĐS), Huỳnh Quang Kh2 (sinh năm 1985) và Huỳnh Quang Kh3 (sinh năm 1991) cùng trú tại thôn 08, xã QT đi đến nhà bà Hồ Thị S (là mẹ ruột của M) tìm Trần Thanh M để giải quyết mâu thuẫn cá nhân. Tuy nhiên không tìm thấy M nên đi về. Thấy vậy, bà Hồ Thị S gọi điện thoại báo cho M biết việc bốn anh em Kh, Kh1, Kh2, Kh3 đến nhà tìm đánh M. Lúc này M đang ở nhà riêng thuộc thôn 04, xã QT, huyện TĐ. Lo sợ nhóm anh em Kh tìm đến nhà đánh mình nên M cầm 01 con dao rựa trôn lên rẫy cà phê phía sau nhà, đồng thời gọi điện thoại cho Nguyễn Ngọc C, nhờ C gọi thêm bạn bè vào giúp đỡ. Khi M gọi thì C đang ngồi nh1 cùng với Tăng Th T2, Nguyễn Hoàng L, Trần Văn T1 nên C kể lại sự việc cho cả nhóm nghe. Sau đó, cả nhóm đi về quán nh1 AE tại tổ dân phố 5, thị trấn K, huyện Đắk R Lấp gặp Nguyễn Th và H1 cùng 02 nam thanh niên (chưa xác định nhân thân, lai lịch). C, L, T2, Th, H1 và 02 nam thanh niên thống nhất cùng nhau đi vào nhà M để xem sự việc, nếu có người đánh M thì đánh lại để bảo vệ M. Sau khi thống nhất C điều khiển xe ô tô biển số 48A-070.83 chở Nguyễn Hoàng L, Nguyễn Th, Tăng Th T2; H1 điều khiển xe ô tô biển số 48A-060.27 chở 02 nam thanh niên còn Trần Văn T1 đi xe taxi đến tiệm cắt tóc của Nguyễn Văn T thông báo sự việc và rủ T cùng đi, cùng lúc này Trần Văn T1 cũng thông báo cho Võ K biết nên Võ K đi xe mô tô đến nhà M. Khoảng 21 giờ cùng ngày, C, L, Th, T2, T1, Võ K, T, H1 và 02 nam thanh niên lần lượt đến nhà M nhưng không thấy M nên tiếp tục đi đến nhà bà Hồ Thị S tìm nhưng vẫn không gặp M nên C gọi điện thoại cho M rồi cả nhóm quay về lại nhà M, dừng xe trước cổng rồi đi vào trong khu vực sân nhà. Khi thấy nhóm của C đến, M đi từ vườn cà phê xuống nói chuyện với C, L, Th, T2, T1, Kh3, T, H1 và 02 nam thanh niên. Sau khi M kể lại sự việc bị nhóm anh em Kh1, Kh3, Kh2, Kh đến nhà tìm đánh, đồng thời nói “bây giờ đi lên nhà tìm anh em Kh1, Kh, Kh2, Kh3 để nói chuyện” thì tất cả mọi người đều nghe thấy và đồng ý cùng đi. Lúc này có hai người (chưa xác định là ai) trong nhóm đi vào kho nhà M lấy hung khí gồm dao rựa, gậy (chưa xác định được số lượng bao nhiêu) để ở vị trí cốp xe và hàng ghế sau xe của M và C. Khi cả nhóm

lên xe của C và M thì Nguyễn Th, Nguyễn Hoàng L, Võ K, Nguyễn Văn T nhìn thấy hung khí đã được chuẩn bị sẵn.

Sau đó, M điều khiển xe ô tô biển số 48A-028.95 chở T1, K, T, C điều khiển xe ô tô biển số 48A-070.83 chở L, Th, T2, còn H1 điều khiển xe ô tô biển số 48A-060.27 chở những người còn lại cùng nhau đi đến nhà ông Huỳnh Quang V (bố của Kh1, Kh3, Kh2, Kh) tại thôn 08, xã QT, huyện TĐ. Khoảng 21 giờ 40 phút cả nhóm đến nơi, dừng 03 xe ô tô theo thứ tự, xe của M đầu tiên rồi đến xe của C và cuối cùng xe của H1 ở bên lề đường phía trước nhà ông V. Lúc này, cả ba xe ô tô đều để đèn sáng, cả nhóm xuống xe, M đi đầu tiên cùng Th, T1, T, K, L và T2 mỗi người cầm theo 01 con dao rựa lấy từ xe của C đi vào trong sân nhà thấy tại hiên nhà ông V, Huỳnh Quang Kh và Huỳnh Quang Kh1 đang ngồi nhậu nên M tiến đến đứng đối diện Kh1, Kh; T1, Th tiến đến đứng phía bên trái M; T2, L, K đứng bên phải M, còn C, T đứng phía sau cách M khoảng 06 -07m. Thấy vậy, Kh1 đứng dậy cãi nhau với M thì L từ phía sau tiến đến dùng hai tay cầm rựa chém một nhát theo hướng từ phải sang trái trúng vào mạn sườn bên trái của Kh1, Kh1 quay người sang phải chuẩn bị bỏ chạy thì L tiếp tục chém thêm một nhát từ trên xuống dưới trúng vào vai trái của Kh1, Kh1 chạy vào trong nhà. Cùng lúc này, T2 cầm rựa, K cầm gậy (chưa xác định lấy từ đâu) xông lên bậc tam cấp cùng L đánh, chém về phía Kh. Kh bỏ chạy vào trong nhà đóng cửa lại thì có người trong nhóm của M đứng phía sau ném 01 viên gạch về phía cửa nhà nhưng không trúng ai. Nghe thấy tiếng cãi nhau, Huỳnh Quang Kh2 và Huỳnh Quang Kh3 mỗi người cầm một gậy hộp vuông dài khoảng 02 m từ trong nhà chạy ra cửa. Kh2 đứng gần cột hiên nhà, Kh3 đứng ở cửa nhà. T1 thấy vậy thì nhặt một thanh kim loại dạng hộp dài khoảng 1.5m cùng với T2, L, K xông đến đánh qua lại với Kh2. Trong lúc đánh nhau Kh2 bị thương rách da ở đầu ngón tay phải nên cùng Kh3 bỏ chạy vào trong nhà. Khi Kh2 chạy vào trong nhà thì T1 vút lại hung khí ở sân cùng Th chạy ra xe ô tô của C để lấy thêm hung khí. T1 lấy 01 thanh kiếm dài khoảng 60cm trong cốp xe của C định xông vào tiếp tục đánh nhau thì bị Th giật lấy xông vào sân. Tiếp đến, Kh1 cầm một thanh gỗ dạng hộp dài khoảng 02m chạy theo đường hông bên trái nhà ra đứng ở sân cách cột hiên nhà khoảng 6m. Thấy vậy, Th, L, T2, K xông đến đứng đối diện Kh1, hai bên dùng hung khí chém về phía nhau được khoảng 15 giây thì Th, T2, L, K rút lui ra ngoài xe ô tô rồi cả nhóm đi về gần ngã ba Nông trường sáu thì dừng xe. Sau đó, L cầm 02 con dao rựa mang sang xe của M. M điều khiển xe ô tô biển số 48A-028.95 chở T1, K, T về nhà M còn C và H1 điều khiển xe chở những người còn lại ra hướng về thị trấn K, huyện ĐL. T1, K, T về nhà M rồi ngồi chờ khoảng 01 giờ không thấy nhóm anh em Kh, Kh1 đến nên cũng lần lượt ra về.

Sau khi sự việc xảy ra Kh, Kh1, Kh2 bị thương tích được đưa đi cấp cứu tại Trạm xá xã QT. Sau đó, Kh tiếp tục được đưa đi điều trị tại Trung tâm y tế huyện ĐL và Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Nông.

Ngày 10/9/2019 và ngày 20/12/2019, Huỳnh Quang Kh1 và Huỳnh Quang Kh2 có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự gửi đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức, đề yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 242/TgT ngày 30/8/2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đắk Nông kết luận Huỳnh Quang Kh1 bị: Sẹo vết thương phần mềm số lượng ít, kích thước nhỏ, tỷ lệ 01%. Thương tích do bị chém bằng vật sắc.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 244/TgT ngày 04/9/2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đắk Nông kết luận Huỳnh Quang Kh2 bị: Mất móng ngón 1 bàn tay phải để lại nền móng sần sùi, tỷ lệ 02%; Sẹo vết thương số lượng ít, kích thước nhỏ, tỷ lệ 01% cộng lùi bằng 0,98%. Tổng tỷ lệ là $02\% + 0,98\% = 2,98\%$ làm tròn bằng 03%. Vết thương tích do bị vật sắc tác động gây nên.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 243/TgT ngày 30/8/2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đắk Nông kết luận Huỳnh Quang Kh bị: Gãy móm khuỷu xương trụ không làm ảnh hưởng khớp, tỷ lệ 10%; Sẹo vết thương phần mềm số lượng ít, kích thước trung bình, tỷ lệ 05% cộng lùi bằng 4,5%. Tổng tỷ lệ là $10\% + 4,5\% = 14,5\%$ làm tròn bằng 15%. Vết thương móm khuỷu tay trái do bị chém bằng vật sắc hướng từ sau ra trước.

Tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 20 tháng 01 năm 2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức đã truy tố các bị cáo Trần Thanh M, Nguyễn Hoàng L, Võ K, Nguyễn Th, Nguyễn Văn T và Trần Văn T1 về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1; điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Thanh M, Nguyễn Hoàng L, Võ K, Nguyễn Th, Nguyễn Văn T và Trần Văn T1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”, đề nghị:

Áp dụng điểm a khoản 1; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thanh M mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng điểm a khoản 1; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn T1 từ 02 năm 06 đến 03 năm tù. Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt với bản án hình sự phúc thẩm số 119 ngày 21/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm a khoản 1; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Nguyễn Hoàng L,

Nguyễn Th, Nguyễn Văn T và Võ K mỗi bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 đến 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của bị hại, tại phiên tòa các bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao rựa dài 88 cm, phần cán bằng tre dài 63 cm phần lưỡi bằng kim loại, đầu lưỡi tù, bản rộng nhất 05 cm, hẹp nhất 02 cm và 01 con dao rựa dài 80 cm, phần cán bằng tre dài 56 cm phần lưỡi bằng kim loại, đầu lưỡi tù, bản rộng nhất 05 cm, hẹp nhất 1,5 cm do không còn giá trị sử dụng.

Tại phiên tòa các bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Các bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ kết luận: Do có mâu thuẫn cá nhân nên vào khoảng 21 giờ 40 phút ngày 29/7/2019, Trần Thanh M đã cùng Nguyễn Ngọc C, Nguyễn Hoàng L, Võ K, Nguyễn Th, Trần Văn T1, Nguyễn Văn T, Tăng Th T2, H1 và 02 thanh niên (chưa xác định nhân thân lai lịch) đến nhà của ông Huỳnh Quang V thuộc thôn 08, xã QT, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông để gặp Huỳnh Quang Kh, Huỳnh Quang Kh1, Huỳnh Quang Kh2, Huỳnh Quang Kh3. Trong lúc hai bên xô xát, cãi nhau nhóm của Trần Thanh M đã dùng dao rựa là hung khí nguy hiểm chém trúng vào khuỷu tay trái của Anh Huỳnh Quang Kh gây thương tích với tỷ lệ 15%; trúng ngón một bàn tay phải của Anh Huỳnh Quang Kh2 gây thương tích với tỷ lệ 03%; trúng vào vai trái, mạn sườn trái của Anh Huỳnh Quang Kh1 gây thương tích với tỷ lệ 01%.

Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố các bị cáo Trần Thanh M, Nguyễn Hoàng L, Võ K, Nguyễn Th, Nguyễn Văn T và Trần Văn T1 về tội “Cố ý

gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1; điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a, Dùng hung khí nguy hiểm....;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ, Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;

...”

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật tôn trọng, bảo vệ triệt để, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự chung tại địa phương. Để giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt tạo ý thức chấp hành pháp luật cũng như răn đe phòng ngừa chung trong xã hội cần xử phạt các bị cáo một mức hình phạt đủ nghiêm trọng xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo M, L, K, Th, T phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đã khắc phục hậu quả, bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại và được bị hại làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, đồng thời tại phiên tòa các bị hại có mặt cho rằng các bị cáo đã nhận thấy lỗi lầm, đã xin lỗi và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất và cho các bị cáo được hưởng án treo; ngoài ra, trong vụ án này người bị hại cũng có một phần lỗi dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo; gia đình bị cáo M có công với cách mạng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn T1 phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này không có người cầm đầu, khởi sự, chưa chứng minh được ai là người gây thương tích cho anh Kh với tỷ lệ thương tích 15%, anh Kh2

tỷ lệ thương tích 03% nhưng các bị cáo đều tiếp nhận và thống nhất ý chí của nhau nên phải chịu chung hậu quả của tội phạm với tư cách đồng phạm. Vụ án có sự tham gia của nhiều bị cáo với tính chất, mức độ hành vi và nhân thân khác nhau nên cần phân hóa đối với từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt phù hợp.

Đối với bị cáo Trần Thanh M không phải là người trực tiếp gây thương tích cho bị hại nhưng nguyên nhân chính dẫn đến việc các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội xuất phát từ mâu thuẫn giữa bị cáo M và các bị hại, có vai trò quan trọng hơn các bị cáo khác nên cần xử phạt bị cáo mức hình phạt cao hơn các bị cáo T1, L, K, Th, T.

Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng L là người trực tiếp gây ra thương tích cho anh Kh1 với tỷ lệ 01%; bị cáo T1, bị cáo Th, bị cáo K là những người tham gia tội phạm tích cực hơn bị cáo T nên cần xử phạt các bị cáo này mức hình phạt ngang nhau và cao hơn bị cáo T.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy đối với bị cáo Trần Văn T1 đã có tiền án, nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật nên cần thiết phải cách ly bị cáo Trần Văn T1 ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục với bị cáo và phòng ngừa chung. Riêng đối với các bị cáo Trần Thanh M, Nguyễn Hoàng L, Võ K, Nguyễn Th và Nguyễn Văn T có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và có nơi cư trú rõ ràng, ổn định nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho các bị cáo được hưởng an treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình các bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp cần chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường, khắc phục toàn bộ thiệt hại cho người bị hại, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

[8] Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ cần chấp nhận.

[9] Đối với 02 xe ô tô biển số 48A-070.83 của Nguyễn Ngọc C và 48A - 028.95 của Trần Thanh M sử dụng làm phương tiện phạm tội. Tuy nhiên, sau khi sự việc xảy ra các bị can đã bán cho người khác (không xác định nhân thân, lai lịch) không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

Đối với xe ô tô biển số 48A - 060.27 của Anh Nguyễn Thanh H do H1 sử dụng làm phương tiện phạm tội. Tuy nhiên Anh Nguyễn Thanh H không biết mục đích sử dụng của H1 nên không đề cập xử lý.

Đối với các bị can Nguyễn Ngọc C, Tăng Thành T2 hiện đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức ra Quyết định truy nã số 02, 03 ngày 16/8/2021. Đến thời điểm hiện tại vẫn chưa bắt được nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức ra quyết định tách vụ án và quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can, khi bắt được sẽ xử lý sau là phù hợp cần chấp nhận.

Đối với đối tượng tên H1 và 02 nam thanh niên hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức tiếp tục điều tra xác minh làm rõ khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trần Thanh M, Nguyễn Hoàng L, Võ K, Nguyễn Th (Beo), Nguyễn Văn T (Tư) và Trần Văn T1 (Nam, Bòm) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T1 (Nam, Bòm) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp với hình phạt 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù tại bản án hình sự phúc thẩm số 119/2019/HS-PT ngày 21/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 07 (bảy) năm tù, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/3/2019 đến ngày 13/3/2019 và bị tạm giam từ ngày 24/8/2017 đến ngày 28/12/2017. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án ngày 03/7/2020.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh M 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 11/3/2022.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 11/3/2022.

Giao các bị cáo Trần Thanh M, Nguyễn Hoàng L cho Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện ĐL, tỉnh Đắk Nông và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Th (Beo) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 11/3/2022.

Giao bị cáo Nguyễn Th (Beo) cho Ủy ban nhân dân phường NT, thành phố GN, tỉnh Đắk Nông và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Võ K 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 11/3/2022.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T (Tư) 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 11/3/2022.

Giao các bị cáo Võ K, Nguyễn Văn T (Tư) cho Ủy ban nhân dân xã QT, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo Trần Thanh M, Nguyễn Hoàng L, Võ K, Nguyễn Th (Beo), Nguyễn Văn T (Tư) có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Các bị cáo đã bồi thường, khắc phục toàn bộ thiệt hại cho người bị hại, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

- **Về vật chứng vụ án:** Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao rựa dài 88 cm, phần cán bằng tre dài 63 cm phần lưỡi bằng kim loại, đầu lưỡi tù, bản rộng nhất 05 cm, hẹp nhất 02 cm và 01 con dao rựa dài 80 cm, phần cán bằng tre dài 56 cm phần lưỡi bằng kim loại, đầu lưỡi tù, bản rộng nhất 05 cm, hẹp nhất 1,5 cm do không còn giá trị sử dụng.

- **Về án phí:** Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 về phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trần Thanh M, Nguyễn Hoàng L, Võ K, Nguyễn Th, Nguyễn Văn T, Trần Văn T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

- **Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- Công an huyện Tuy Đức;
- Chi cục THA DS huyện Tuy Đức;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Xuân Triệu

UNREGISTERED

Unregistered